

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV23B1
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Kiểm tập(1)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(7)	Điểm TB	Xếp loại
01	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008	8.1	7.7	8.1	8.0	Giỏi
02	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008	8.5	7.5	8.4	8.1	Giỏi
03	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008	8.1	7.5	8.0	7.8	Khá
04	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008	8.0	7.4	7.3	7.4	Khá
05	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006	8.0	7.5	8.0	7.8	Khá
06	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008	8.0	7.4	7.3	7.4	Khá
07	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006	8.5	7.5	8.2	8.0	Giỏi
08	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008	8.5	7.5	8.4	8.1	Giỏi
09	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006	8.1	7.5	8.0	7.8	Khá
10	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008	8.5	7.5	8.0	7.9	Khá
11	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006	8.5	7.5	8.4	8.1	Giỏi
12	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008	8.5	7.3	7.9	7.8	Khá
13	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008	8.0	7.3	7.9	7.7	Khá
14	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000	8.1	7.4	8.4	8.0	Giỏi
15	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008	8.0	7.5	8.6	8.2	Giỏi
16	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008	0.6	7.3	7.8	7.0	Khá
17	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008	8.1	7.7	8.0	7.9	Khá
18	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008	7.1	7.3	7.9	7.6	Khá
19	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008	7.5	7.5	8.1	7.9	Khá
20	2356201163445	Chau Sánh	Trí	11/09/2008	7.5	7.4	7.3	7.4	Khá
21	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008	7.1	7.5	7.9	7.7	Khá
22	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005	8.1	7.5	8.5	8.1	Giỏi
23	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008	8.1	7.5	8.2	8.0	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 30 tháng 06 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái